

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/DS-ST
Ngày: 13/7/2026
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bắc
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tô Thị T**, sinh năm 1964

Địa chỉ: **Thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai**. Có mặt

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy H**

Địa chỉ: **Số A Đ, thôn I, xã B, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà thể hiện: Bà và bà **Nguyễn Thị Thùy H** là hàng xóm với nhau nên quen biết. Bà có cho bà **H** vay tiền cụ thể như sau:

Vào ngày 18/9/2018 bà có cho bà **H** vay số tiền 30.000.000 đồng.

Vào ngày 02/5/2019 bà có cho bà **H** vay số tiền 30.000.000 đồng.

Vào ngày 31/3/2019 bà có cho bà H vay số tiền 70.000.000 đồng.

Vào ngày 22/6/2019 bà có cho bà H vay số tiền 10.000.000 đồng.

Vào ngày 06/10/2019 bà có cho bà H vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ghi trong giấy vay tiền là đến tháng 12 âm lịch trả.

Các giấy vay tiền trên là chữ ký và chữ viết của bà H. Khi vay các bên thoả thuận miệng tiền lãi 3%/tháng. Bà H đã trả lãi từ thời điểm vay đến tháng 01 năm 2023 thì bà H không trả lãi. Từ thời điểm này tôi yêu cầu bà H trả tiền gốc nhưng bà H không trả. Vì vậy bà T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy H phải trả số tiền gốc còn nợ 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đã không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Tô Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H; Địa chỉ: Số A Đ, thôn I, xã B, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền còn nợ. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 thì đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai theo quy định tại Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Tô Thị T yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy H phải trả 180.000.000 đồng nợ gốc và không yêu cầu trả lãi. Hội đồng xét xử xét thấy Căn cứ theo Giấy mượn tiền các ngày 18/9/2018, 02/5/2019, 31/3/2019, 06/10/2019, 22/6/2019 thì bà H có vay tiền bà T tổng số tiền 180.000.000 đồng, lãi suất hai bên không ghi nhưng bà T trình bày lãi suất 3%/tháng, các giấy vay thì không thể hiện thời hạn trả nợ nhưng có thoả thuận miệng là khi nào có thì trả, chỉ có giấy vay ngày 06/10/2019 thể hiện thời hạn trả nợ. Do đó đối với các giấy vay

tiền 18/9/2018, 02/5/2019, 31/3/2019, 06/10/2019, 22/6/2019 là hợp đồng vay tiền không thời hạn, có lãi suất. Riêng giấy vay tiền 06/10/2019 là hợp đồng vay tiền có thời hạn, có lãi suất. Chữ ký và chữ viết trong các giấy mượn tiền là của bà H. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bà H vay tiền bà T là có thật. Vì bà H không trả nợ cho bà T nên bà T khởi kiện yêu cầu bà H khởi kiện là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà Nguyễn Thị Thùy H phải trả cho bà Tô Thị T số tiền gốc là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Bà T không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu của bà Tô Thị T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thùy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 463, 469, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị T, cụ thể như sau:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy H phải trả cho bà Tô Thị T số tiền gốc 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy H phải chịu 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tô Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà T số tiền 4.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003299 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (13/7/2026), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Loan Phương